



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SAIGONBANK BERJAYA
ANNUAL REPORT OF
SAIGONBANK BERJAYA SECURITIES JOINT STOCK COMPANY

Năm báo cáo: 2012

Year 2012

I. Thông tin chung / General Information

1. Thông tin khái quát / Basic information

- Tên giao dịch/*Transaction name*: Công ty Cổ phần Chứng khoán SaigonBank Berjaya/ *SaigonBank Berjaya Securities Joint Stock Company*.
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số/ *Business licence No.*: 94/UBCK-GP
- Vốn điều lệ/*Charter Capital*: VND300,000,000,000.
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu/*Equity capital*: VND300,000,000,000.
- Địa chỉ/*Address*: Lầu 5 & 6, 2C Phó Đức Chính, Quận 1, Tp. HCM
- Số điện thoại/*Telephone No.*: 08-39143399
- Số fax/*Fax No.*: 08-39143388
- Website: www.sbbs.com.vn

2. Quá trình hình thành và phát triển/ Establishment and development

- Công ty Cổ phần Chứng khoán SaigonBank Berjaya được thành lập theo giấy phép thành lập số 94/UBCK-GP do Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp ngày 18/07/2008.

SaigonBank Berjaya Securities Joint Stock Company was established under the certificate of establishment No.: 94/UBCK-GP by the State Securities Commission of Vietnam on 18/07/2008.

- **Những sự kiện quan trọng kể từ khi thành lập đến nay/ *Highlighted Events from establishment***

- 27/07/2010: Cô Yei Pheck Joo được bổ nhiệm là Người đại diện theo pháp luật và đảm nhiệm chức vụ Tổng Giám Đốc tại SBBS

- 27/07/2010: Ms. Yei Pheck Joo has been appointed as the General Director and the legal representative of SBBS
- 04/03/2010: Ông Nguyễn Ngọc Điều được bổ nhiệm làm thành viên Hội Đồng Quản Trị Công ty Cổ phần Chứng khoán SaigonBank Berjaya
- 04/03/2010: Mr. Nguyen Ngoc Dieu has been appointed as member of Board of Director of SBBS
- 10/02/2011: Ông Nguyễn Hoài Nam được bổ nhiệm làm thành viên Hội Đồng Quản Trị Công ty Cổ phần Chứng khoán SaigonBank Berjaya
- 10/02/2011: Mr. Nguyen Hoai Nam has been appointed as the Chairman of the Board of Directors of SBBS
- 26/04/2012: Ông Nguyễn Anh Tuấn được bổ nhiệm làm Phó Tổng Giám Đốc
- 26/04/2012: Mr. Nguyen Anh Tuan has been appointed as the Deputy General Director

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh/ Business scope

- Môi giới/ Brokerage
- Tự doanh chứng khoán/ Self-trading
- Tư vấn đầu tư chứng khoán/ Securities investment consulting

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý / Model of management, business organization

- Mô hình quản trị/ Management model: Công ty Cổ phần/ Joint Stock Company
- Cơ cấu bộ máy quản lý/ Management structure:

Hội đồng Quản trị / The Board of Directors

		Ngày bổ nhiệm/ Appointment date
Ông/ Mr. Nguyễn Hoài Nam	Chủ tịch/ Chairman	10/02/2011
Bà/ Ms. Trần Thị Việt Ánh	Thành viên/ Member	16/12/2008
Ông/ Mr. Kuok Wee Kiat	Thành viên/ Member	16/12 /2008
Ông/ Mr. Derck Chin Chee Seng	Thành viên/ Member	16/12/2008
Ông/ Mr. Nguyễn Ngọc Điều	Thành viên/ Member	22/04/2010

Ban Kiểm soát /The Supervisory Board

		Ngày bổ nhiệm/ Appointment date
Ông/ Mr. Hứa Tuấn Cường	Trưởng ban/ Chief	16/12/2008
Ông/ Mr. Tan Mun Choy	Thành viên/ Member	16/12/2008
Ông/ Mr. Phương Anh Phát	Thành viên/ Member	16/12/2008

Ban Điều hành / The Board of Management

Ngày bổ nhiệm/ Appointment date

Bà/Ms. Yei Pheck Joo

Tổng Giám đốc/ GD

27/07/2010

Ông/Mr. Nguyễn Anh Tuấn

Phó TGD/Deputy GD

26/04/2012

- Các công ty con, công ty liên kết/ *Sub-companies, affiliated companies*: Không có/ No.
- Mục tiêu chung: Tạo lập và gia tăng giá trị doanh nghiệp SBBS, trong đó giá trị thương hiệu và lợi ích tài chính cho cổ đông là trọng tâm
- *General Objective: Create and increase the value of SBBS, in which focuses on brand name value and financial benefits for shareholders.*
- Chiến lược phát triển: SBBS ra đời sau nhiều công ty chứng khoán khác nên để tạo được vị thế, bản sắc riêng trên thị trường chứng khoán Việt Nam, SBBS phải tạo ra được sự khác biệt về sản phẩm và chất lượng dịch vụ so với các công ty chứng khoán khác
- *Development Strategy: SBBS established after many securities companies, in order to create its own position and characteristics in Vietnam Securities Market, SBBS must provide distinctive products and services in comparison with that of other companies.*
- Hoạt động kinh doanh hướng về lợi ích của khách hàng
- *Client-oriented business*
- Xây dựng và phát triển mạnh hệ thống mạng lưới khách hàng và thương hiệu vững mạnh cho công ty
- *Build up and develop client network and strengthen steady image*
- Tận dụng các thế mạnh của cổ đông sáng lập - Công ty chứng khoán INTER-PACIFIC (IPS) với nhiều năm kinh nghiệm trong lĩnh vực chứng khoán để phát triển các sản phẩm, dịch vụ mang tính cạnh tranh cao tại thị trường chứng khoán Việt Nam
- *Take advantages of strengths of founding shareholder - INTER-PACIFIC SECURITIES SDN BHD (IPS) and its veteran experience in securities to develop high competitive products in Vietnam Securities Market.*
- Tập trung vào 2 mảng kinh doanh chính: Tư vấn tài chính doanh nghiệp và Môi giới chứng khoán
- *Focus on 2 main services: Corporate Finance and Brokerage*
- Đảm bảo hiệu quả sinh lời trên cơ sở quản lý tốt dòng tiền, chi phí và rủi ro
- *Ensure profitability on the basis of good management of cash flow, cost and risk.*
- Đẩy mạnh công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực, xây dựng và phát triển các giá trị cốt lõi của Công ty
- *Promote training and development of human resources; build up and develop core value of the Company*

- Tìm kiếm các cơ hội đầu tư dưới hình thức đầu tư tài chính và hợp tác kinh doanh để tối đa hóa mục đích sử dụng vốn
 - *Seek investment opportunities by means of finance investment and business cooperation to maximize the efficiency of capital*
 - Có chính sách chi trả cổ tức hợp lý đảm bảo lợi ích của cổ đông, đồng thời có lợi nhuận tích lũy để bổ sung nguồn vốn kinh doanh
 - *Reasonable dividend policy to ensure benefits of shareholders and have accumulated profit to supplement business source of capital.*
5. Các rủi ro/Risk: Thành lập Phòng Quản lý rủi ro để quản lý các rủi ro hoạt động/
Set-up risk management department to manage operation risks.

II. Tình hình hoạt động trong năm/ *Annual operation*

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh/ *Annual operation*

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm/ *Result of business operation of the year*

Đơn vị/ *Unit: VND*

STT No.	Chỉ tiêu Items	Năm 2012 Year 2012	Ngân sách năm 2012 Budget 2012	Năm 2011 Year 2011
1	Doanh thu/ <i>Revenue</i>	23,215,222,917	20,815,000,000	41,909,595,724
2	Doanh thu thuần/ <i>Net turnover</i>	23,215,222,917	20,815,000,000	41,909,595,724
3	Chi phí Hoạt động kinh doanh/ <i>Operation cost</i>	(16,022,649,752)	(17,395,616,000)	(13,354,762,411)
4	Lợi nhuận gộp / <i>Gross profit</i>	7,192,573,165	3,419,384,000	28,554,833,313
5	Chi phí Quản lý doanh nghiệp <i>Management expense</i>	(13,397,084,953)	(13,047,644,000)	(12,834,847,454)
6	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh <i>Operation profit (loss)</i>	(6,204,511,788)	(9,628,260,000)	15,719,985,859
7	Thu nhập khác/ <i>Other income</i>	-	-	23,335,498
8	Chi phí khác / <i>Other expenses</i>	-	-	(53,132,369)
9	Lỗ từ các hoạt động khác / <i>Other loss</i>	-	-	(29,796,871)
10	Lợi nhuận trước thuế/ <i>Profit before tax</i>	(6,204,511,788)	(9,628,260,000)	15,690,188,988
11	Chi phí thuế TNDN hiện hành/ <i>CIT tax</i>	(30,011,106)	-	(3,748,436,715)
12	Thu nhập thuế thu nhập hoãn lại/ <i>Deferred tax</i>	(652,910,701)	-	(288,125,000)
13	Lợi nhuận sau thuế/ <i>Profit after tax</i>	(6,887,433,595)	-	11,653,627,273

- Tình hình thực hiện so với kế hoạch/ *Performance comparing with planning*: đạt được kế hoạch kinh doanh đã đề ra cho năm 2012/ *Achieve the proposed plan for the year 2012.*

2. Tổ chức và nhân sự/ *Organisation and personnel*

– Tổng số nhân viên đang làm việc cho Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2012 là 61 người.

– *The number of employees working at SBBS as at December 31 2012 is 61 persons.*

3. Tình hình tài chính/ *Financial status*

a) Tình hình tài chính/ *Financial status*

Chỉ tiêu <i>Items</i>	Năm nay <i>This year</i>	Năm trước <i>Previous year</i>	% tăng giảm
* Tổng giá trị tài sản/ <i>Total asset</i>	343,343,015,199	331,650,574,992	3.53%
Doanh thu thuần/ <i>Net turnover</i>	23.215.222.917	41.909.595.724	(44.61%)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/ <i>Operation income</i>	(6,204,511,788)	15,719,985,859	(60.53%)
Lợi nhuận khác / <i>Other income</i>	-	(29,796,871)	100%
Lợi nhuận trước thuế/ <i>Earning before tax</i>	(6,204,511,788)	15,690,188,988	(139.54%)
Lợi nhuận sau thuế/ <i>Earning after tax</i>	(6,887,433,595)	11,653,627,273	(159.10%)
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	0%	0%	0%

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu/ *General financial ratios*

Các chỉ tiêu <i>Items</i>	Năm 2011 <i>The year of 2011</i>	Năm 2012 <i>The year of 2012</i>	Ghi chú <i>Remarks</i>
1. <i>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán:</i> <i>Liquidity ratios:</i>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn <i>Current ratio</i>	18.36	9.38	
+ Hệ số thanh toán nhanh <i>Quick ratio</i>	18.35	9.37	
2. <i>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i> <i>Capital structure</i>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản <i>Debt to total asset ratio</i>	0.052	0.104	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	0.054	0.117	

<i>Debt to equity ratio</i>			
3. <i>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i> <i>Operation ratio</i>			
+ Vòng quay hàng tồn kho: <i>Inventory turnover</i>	-	-	
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản <i>Asset turnover</i>	0.126	0.0676	
4. <i>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i> <i>Profitability ratio</i>			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần <i>Net profit margin</i>	0.278	-0.2967	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu <i>Return on equity</i>	0.037	-0.022	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản <i>Return on total asset</i>	0.035	-0.020	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu <i>Net operation profit margin</i>	0.375	-0.267	

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc/ Reports and evaluation by BOM

Trong tình hình kinh tế Việt Nam suy giảm và tình hình tài chính không ổn định năm 2012 đã ảnh hưởng không tốt đến thị trường chứng khoán. Tuy nhiên, so sánh với năm 2011 thì thị trường chứng khoán năm 2012 đã khởi sắc hơn. SBBS vẫn duy trì hoạt động kinh doanh tốt hơn so với năm 2011, cụ thể là:

The slowdown of economy and financial instability in Vietnam has thus affected the stock market performance in year 2012. However, comparing year 2011, there is slight improvement of stock market in 2012. In tandem to the stock market performance, SBBS managed to perform better comparing to year 2011, namely:

1. Nhìn chung, thị phần đã tăng từ 0,39% (năm 2011) đến 0,71% trong năm 2012, tăng 82% so với năm 2011.

Overall market share has increased from 0.39% (year 2011) to 0.71% in year 2012, an increase of 82% as compared to year 2011;

2. Doanh thu môi giới tăng từ 3,4 tỷ đồng (năm 2011) lên 8 tỷ đồng trong năm 2012, tăng 4.6 tỷ (135%).

Brokerage revenue increased from VND3.4 bil (year 2011) to VND8.0 bil in year 2012, an increase of VND4.6bil (135%).

3. Mặc dù lãi suất ngân hàng đã giảm đáng kể từ 14% năm trong năm 2011 đến 11% p.a. (1H) và p.a. 9% (2H), trung bình p.a. 4% giảm lãi suất ngân hàng trên tiền gửi và 210 tỷ (hiện đang trong tranh chấp với Vietin Bank) không thể tạo ra doanh thu khoảng 21 tỷ (dựa trên lãi suất trung bình 10%), doanh thu trong năm 2012 (VND14.9 tỷ đồng) so với 2011 đã không có nhiều bị ảnh hưởng (37.3 tỷ - 21 tỷ = VND16.3 tỷ đồng).

Despite of bank interest rate has been reduced substantially from 14% p.a. in year 2011 to 11%p.a. (1H) and 9%p.a. (2H), an average of 4%p.a. reduction of bank interest on deposit; and VND210bil (currently in dispute with Vietin Bank) was unable to generate revenue of approximately VND21bil (based on average interest rate of 10%p.a.), other revenue in year 2012 (VND14.9 bil) compares with 2011 has not much affected (VND37.3 bil - VND21 bil = VND16.3bil).

Kết quả cho thấy SBBS đã có thể triển khai các chiến lược của công ty trong năm 2011 tốt và đặc biệt là trong hoạt động môi giới. Tuy nhiên, kế hoạch mở chi nhánh không được thực hiện do tình hình thị trường diễn biến chậm và do đó kế hoạch đã bị trì hoãn.

The results indicated SBBS has been able to deploy the corporate strategy in 2012 well especially in the brokerage business. However, the plan for opening of branches has not been materialized due to slow market performance and hence the plan has been delayed.

Kế hoạch phát triển trong tương lai/ Business plan

Trong kinh tế vĩ mô hiện nay của Việt Nam, tỷ lệ nợ xấu là một vấn đề đau đầu và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước đã tăng cường quá trình giám sát và quản lý rủi ro, hiệu quả thị trường chứng khoán sẽ được cải thiện tốt hơn so với 2012 nhưng không thực sự khởi sắc. Từ 2014 đến 2015, Ngân hàng Nhà nước tiếp tục cố gắng để giảm tỷ lệ nợ xấu trong khi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước sẽ cải thiện các điều kiện thị trường chứng khoán và tiếp tục loại bỏ các công ty yếu môi giới chứng khoán. Chúng tôi đang trên đà thay đổi và tiếp tục cải thiện chính mình. Một nhà môi giới chứng khoán thành công là phải có một hệ thống tốt đáng tin cậy để tăng năng suất và hiệu quả sử dụng, quản lý tốt về nhân lực và nguồn lực tài chính, sự hiểu biết và Hội đồng quản trị hỗ trợ và các cổ đông và ý thức cùng chỉ hướng để dự đoán những thay đổi và tham gia tích cực và chủ động.

In the current macroeconomic of Vietnam where NPL is a headache issue and SSC is strengthening the monitoring and risk management process, stock market performance should improve better than 2012 but not in flying colours. From 2014 to 2015, SBV continues to work hard to reduce NPL while SSC will improve the stock market conditions and further eliminating weaker stock brokerage company. We are riding on the changes and keep improving ourselves. A successful stock broker is to have a good reliable system to increase productivity and efficiency, good management on manpower and financial resources, understanding and supportive BOD and shareholders and finally sense of direction to anticipate changes and participate actively and proactively.

SBBS đang tiến về phía trước từng bước ý thức rõ điểm mạnh và điểm yếu của mình cùng với sự theo dõi chặt chẽ về những thay đổi của chính sách, quy định và khả năng cạnh tranh trong ngành.

SBBS is moving forward step by step knowing our strengths and weaknesses while watching closely on the changes of policy, regulations and potential industry competition.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

Evaluation of BOD on SBBS' operation

Hội Đồng Quản Trị giám sát và cập nhật định kỳ hoạt động của công ty thông qua các cuộc họp hội đồng. Ngoài ra, Tổng Giám Đốc cũng báo cáo cho Chủ Tịch HĐQT hàng tháng về tình hình của công ty. HĐQT sẽ đề ra quyết sách và các giải pháp nhằm quản trị rủi ro.

The operation of the company is updated and supervised periodically via the Board of Directors' meeting. In addition, General Director also reports to the Chairman once a month. BOD provides advice on policy setting and solutions for risk management.

V. Báo cáo tài chính

Financial statements

a) Ý kiến kiểm toán/ Auditor's opinion

Số tham chiếu/ Reference: 60933007/15017098

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP/ INDEPENDENT AUDITORS' REPORT

Kính gửi: Các cổ đông của Công ty Cổ phần Chứng khoán SaigonBank Berjaya

To: *The Shareholders of SaigonBank Berjaya Securities Joint Stock Company*

Chúng tôi đã kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Chứng khoán SaigonBank Berjaya (“Công ty”) trình bày từ trang 4 đến trang 40, bao gồm bảng cân đối kế toán vào ngày 31 tháng 12 năm 2012, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và báo cáo tình hình biến động vốn chủ sở hữu cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, và các thuyết minh báo cáo tài chính kèm theo.

We have audited the financial statements of SaigonBank Berjaya Securities Joint Stock Company (“the Company”) as set out on page 5 to 40 which comprise the balance sheet as at 31 December 2012, the income statement, the cash flow statement and the statement of changes in equity for the year then ended and the notes thereto.

Việc lập và trình bày các báo cáo tài chính này thuộc trách nhiệm của Ban Điều hành của Công ty. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về các báo cáo tài chính này dựa trên kết quả kiểm toán của chúng tôi.

The preparation and presentation of these financial statements are the responsibility of the management. Our responsibility is to express an opinion on these financial statements based on our audit.

Cơ sở Ý kiến Kiểm toán / Basis of Opinion

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi phải lập kế hoạch và thực hiện việc kiểm toán để đạt được mức tin cậy hợp lý về việc liệu các báo cáo tài chính có còn các sai sót trọng yếu hay không. Việc kiểm toán bao gồm việc kiểm tra, theo phương pháp chọn mẫu, các bằng chứng về số liệu và các thuyết minh trên các báo cáo tài chính. Việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá các nguyên tắc kế toán đã được áp dụng và các ước tính quan trọng của Ban Điều hành cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể các báo cáo tài chính. Chúng tôi tin tưởng rằng công việc kiểm toán của chúng tôi cung cấp cơ sở hợp lý cho ý kiến kiểm toán.

We conducted our audit in accordance with Vietnamese Standards on Auditing. Those standards require that we plan and perform the audit to obtain reasonable assurance about whether the financial statements are free from material misstatement. An audit includes examining, on a test basis, evidence supporting the amounts and disclosures in the financial statements. An audit also includes assessing the accounting principles used and significant estimates made by the management, as well as evaluating the overall presentation of the financial statements. We believe that our audit provides a reasonable basis for our opinion.

Như được trình bày trong Thuyết minh số 4 - Tiền và các khoản tương đương tiền, tại ngày 31 tháng 12 năm 2012, Công ty ghi nhận một khoản tiền gửi với số tiền là 210.000.000.000 VNĐ tại chi nhánh Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam (“VietinBank”). Khoản tiền gửi này liên quan đến một vụ việc gian lận tại VietinBank hiện đang trong quá trình điều tra của các cơ quan chức năng có thẩm quyền. Chúng tôi không thể xác nhận hoặc xác minh số dư khoản tiền gửi này tại ngày 31 tháng 12 năm 2012 bằng các thủ tục kiểm toán thay thế khác. Do đó, chúng tôi không thể xác định được các bút toán điều chỉnh có thể cần thiết liên quan đến khoản tiền gửi đã được ghi nhận tại ngày 31 tháng 12 năm 2012.

As disclosed in Note 4 - Cash and cash equivalents, as at 31 December 2012, the Company reported a placement of VND 210,000,000,000 with a branch of Vietnam Joint Stock Commercial Bank for Industry and Trade (“VietinBank”).

This placement balance relates to an alleged fraud case at VietinBank which is under investigation by the authorities. We are unable to confirm or verify by alternative means the balance of the placement as at 31 December 2012. Accordingly, we are unable to determine whether any adjustments might have been found necessary in respect of recorded cash placement as at 31 December 2012.

Ý kiến Kiểm toán/ Opinion

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ những ảnh hưởng (nếu có) của vấn đề nêu trên, các báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2012, và kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với Chuẩn mực Kế toán và Hệ thống Kế toán Việt Nam, các chính sách kế toán áp dụng cho công ty chứng khoán được quy định tại Thông tư số 95/2008/TT-BTC ngày 24 tháng 10 năm 2008 và Thông tư số 162/2010/TT-BTC ngày 20 tháng 10 năm 2010 của Bộ Tài chính và tuân thủ các quy định có liên quan.

In our opinion, except for the possible effects of the matter described in the preceding paragraph, the financial statements give a true and fair view of the financial position of the Company as at 31 December 2012, and of the results of its operations and its cash flows for the year then ended in accordance with the Vietnamese Accounting Standards and System and accounting policies applicable to securities companies as set out in Circular No. 95/2008/TT-BTC dated 24 October 2008 and Circular No. 162/2010/TT-BTC dated 20 October 2010 issued by the Ministry of Finance and comply with relevant statutory requirements.

C. P. H. N. H.

Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam
Ernst & Young Vietnam Limited

Nguyễn Xuân Đại
Phó Tổng Giám đốc
Deputy General Director

Lê Thị Thanh Hà
Kiểm toán viên
Auditor

Chứng chỉ kiểm toán viên số: 0452/KTV
Certificate No. 0452/KTV

Chứng chỉ kiểm toán viên số: 1600/KTV
Certificate No. 1600/KTV

Ngày 22 tháng 03 năm 2013
22 March 2013

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Hồ Chí Minh City, Vietnam

- b) Báo cáo tài chính đã kiểm toán được gửi cho Quý cơ quan và công bố tại SBBS' website
Audited financial statements has been disclosed at SBBS' website:
<http://www.sbbs.com.vn/home/Mods/Front/Default.aspx#?Category=5|37>

Đại diện theo pháp luật của Công ty

Legal representative

